

Số: 571/TB-TH-NQ

Bình Tân, ngày 18 tháng 12 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC TẠM THU CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT**  
**ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO**  
**DỤC KHÁC DÀNH CHO HỌC SINH CÁC LỚP MỘT KHỐI 1 – HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2104/GDDT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân về việc lấy ý kiến cha mẹ học sinh về mức thu về các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-TH-NQ ngày 09 tháng 09 năm 2024 của Trường Tiểu học Ngô quyền về Kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 445/KH-TH-NQ ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Ngô Quyền về Kế hoạch triển khai tổ chức các phiên họp Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp; Họp cha mẹ học sinh từng lớp học; Đại hội đại biểu Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhiệm kỳ 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường Tiểu học Ngô Quyền thông báo đến quý Thầy (cô) và quý Phụ huynh học sinh về việc thực hiện tạm thu Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác dành cho

học sinh các lớp học Một buổi, Khối 1-Học kỳ I năm học 2024-2025(Đính kèm bảng thống kê nội dung các khoản tạm thu) với khung thời gian cụ thể như sau:

**I. Thời gian thu tiền:**

- Tạm thu Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác dành cho học sinh các lớp học Một buổi, Khối 1-Học kỳ I năm học 2024-2025 từ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024.

**II. Địa điểm và hình thức thu tiền:**

- Hình thức thanh toán:

**\* Hình thức 1:**

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đối với tất cả các tài khoản ngân hàng nội địa có liên kết Internet mobile banking đến **TÀI KHOẢN NHẬN DUY NHẤT** của trường là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV (Miễn phí chuyển khoản).

- Cách thực hiện: Nhà trường phát cho mỗi học sinh phiếu báo học phí có **mã YOYOID**, quý Phụ huynh sẽ thực hiện đăng nhập trên các App ngân hàng và vào phần **CHUYỂN TIỀN** rồi **nhập theo hướng dẫn trên phiếu báo thu tiền**.

**\* Hình thức 2:**

- Thanh toán trên điện thoại bằng hình thức chuyển khoản hoặc quét mã thanh toán QR thông qua app Momo, app Viettel Money; Payoo; Zalo pay (Biểu phí theo quy định của từng app).

**\* Hình thức 3:**

- Trong quá trình thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (*chuyển khoản*), quý Phụ huynh học sinh gặp khó khăn vướng mắc, vui lòng liên hệ bộ phận Thu ngân của nhà trường (Cô: Thiệu Thị Thanh Thảo - Điện thoại: 0937299482) để được hướng dẫn, hỗ trợ hoặc quý Phụ huynh học sinh có thể thanh toán tiền mặt trực tiếp tại Phòng Thu ngân (Cổng số 2) - Trường Tiểu học Ngô Quyền với thời gian cụ thể:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

(Các ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hằng tuần).

Trên đây là Thông báo về Tạm thu Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác dành cho học sinh các lớp học Một buổi, Khối 1-Học kỳ I năm học 2024-2025 - Trường Tiểu học Ngô Quyền. Để việc tổng hợp và kết toán các khoản thu được thuận lợi, nhà trường rất mong quý Phụ huynh học sinh thực hiện tốt theo tinh thần thông báo này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề nào chưa rõ quý Phụ huynh vui lòng liên hệ trực tiếp Bộ phận thu ngân (Cô Thảo, số điện thoại: **0937299482**) để được giải thích rõ hơn. Nhà trường chân thành cảm ơn quý Phụ huynh học sinh và quý Thầy (cô) giáo!

**Nơi nhận:**

- CBQL-GV-NV;
- PHHS; HS; Khối 1;
- Lưu: VT.

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**Tào Thị Diễm Phúc**

UBND QUẬN BÌNH TÂN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC  
NGÔ QUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG THỐNG KÊ

Các khoản Tạm thu Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác dành cho học sinh các lớp học Một buổi

Học kỳ I, năm học 2024-2025

Khối: Một

(Kèm theo Thông báo số 571/TB-TH-NQ ngày 18/12/2024 của Trường Tiểu học Ngô Quyền)

Đơn vị tính: đồng

| Stt                                                                                                | Nội dung                                                                                       | Thời lượng dạy và học             | Các khoản thu Tháng 9/2024 | Các khoản thu Tháng 10/2024 | Các khoản thu Tháng 11/2024 | Các khoản thu Tháng 12/2024 | Tổng Tạm thu (8=4+5+6+7) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| (1)                                                                                                | (2)                                                                                            | (3)                               | (4)                        | (5)                         | (6)                         | (7)                         | (8)                      |
| <b>I Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác</b>                                         |                                                                                                |                                   |                            |                             |                             |                             |                          |
| 1                                                                                                  | Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ.                                                     | 02 tiết/ tuần;<br>08 tiết/ tháng. | 40.000                     | 40.000                      | 40.000                      | 40.000                      | 160.000                  |
| 2                                                                                                  | Tiền tổ chức dạy tin học tự chọn.                                                              | 02 tiết/ tuần;<br>08 tiết/ tháng. | 34.000                     | 34.000                      | 34.000                      | 34.000                      | 136.000                  |
| 3                                                                                                  | Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống.                                                                 | 01 tiết/ tuần<br>04 tiết/ tháng.  | 92.000                     | 92.000                      | 92.000                      | 92.000                      | 368.000                  |
| 4                                                                                                  | Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh Bản ngữ).                           | 02 tiết/ tuần;<br>08 tiết/ tháng. | 200.000                    | 200.000                     | 200.000                     | 200.000                     | 800.000                  |
| <b>II Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND:</b> |                                                                                                |                                   |                            |                             |                             |                             |                          |
| 1                                                                                                  | Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh. Bao gồm: Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh | Học sinh/ tháng.                  | 55.000                     | 55.000                      | 55.000                      | 55.000                      | 220.000                  |
| 2                                                                                                  | Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ Thông tin và chuyển đổi số: “Sử dụng sổ liên lạc điện tử”  | Học sinh/ tháng.                  | 15.000                     | 15.000                      | 15.000                      | 15.000                      | 60.000                   |

| III Các khoản thu cho cả nhân học sinh: |                                            |                       |         |         |         |           |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|---------|---------|---------|-----------|
| 1                                       | Tiền học phẩm cho học sinh:                |                       |         |         |         |           |
| 1.1                                     | Giấy kiểm tra định kỳ.                     | Học sinh/<br>năm học. | 10.000  |         |         | 10.000    |
| 1.2                                     | Phù hiệu học sinh(06 cái, loại keo dán).   | Học sinh/<br>năm học. | 18.000  |         |         | 18.000    |
| 2                                       | Tiền nước uống học<br>sinh.                | Học sinh/<br>tháng.   | 17.000  | 17.000  | 17.000  | 68.000    |
| 3                                       | Dịch vụ khám sức khỏe<br>học sinh ban đầu. | Học sinh/<br>năm học. | 30.000  |         |         | 30.000    |
| Tổng cộng                               |                                            |                       | 511.000 | 453.000 | 453.000 | 1.870.000 |

(Số tiền phải thu bằng chữ: Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng.)

- Nơi nhận:
- CBQL-GV-NV;
  - PHHS; HS; Khối Một;
  - Lưu: VT.

  
**HỆ TRƯỞNG**  
 TIỂU HỌC  
 NGỒ QUYÊN  
 Tào Thị Diễm Phúc